

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân
2. Ông Kiên Hươl

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: (không có).

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Hồng T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số xx, ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh S.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998.

Địa chỉ: ấp Số x, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

(Chị T có mặt; Anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2022, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Lâm Hồng T trình bày:

Chị Lâm Hồng T và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Hải ngày 04/7/2014. Quan hệ vợ chồng sống không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã.

Chị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Bởi lẽ, bị đơn nhiều lần cố tình vắng mặt, chứng tỏ bị đơn không có ý định mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với nguyên đơn, đồng thời, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến ly hôn với bị đơn. Vì vậy, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí HNST:

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí HNST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Hồng T và anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do chị Lâm Hồng T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị Lâm Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Lâm Hồng T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001580 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách không phải nộp tiếp.

4. Án xử công khai, chị Lâm Hồng T có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.

Anh Nguyễn Văn S không có mặt tại phiên Tòa và không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CCTHADS huyện Kế Sách;
- UBND xã (thị trấn) cấp giấy CNKH
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

